

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐỀ THI CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 04 trang)

THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026 (LẦN 1)

Môn thi: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh:

Mã đề 0802

Số báo danh:

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 1, 2, 3:

“Mùa xuân vẻ vang này đánh dấu bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trên con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam, kết thúc thắng lợi giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chuyển sự nghiệp cách mạng cả nước từ hai nhiệm vụ chiến lược song song thực hiện sang một nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 36,
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.292)

Câu 1. Trong việc thực hiện “hai nhiệm vụ chiến lược song song” thời kì 1954 - 1975 ở Việt Nam, miền Bắc có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. B. Xây dựng nền kinh tế thị trường tự do.
C. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. D. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Cụm từ “mùa xuân vẻ vang này” trong đoạn tư liệu trên đề cập đến thắng lợi nào sau đây của nhân dân Việt Nam?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
C. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

Câu 3. Nhận định nào sau đây là đúng về quyết định thực hiện “một nhiệm vụ chiến lược” ở Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Thể hiện sự lựa chọn chủ quan nhằm mục đích xóa bỏ hoàn toàn tàn dư của chế độ thực dân cũ.
B. Đánh dấu cột mốc cả nước đã xây dựng thành công cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
C. Chứng tỏ miền Bắc đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
D. Đây là sự chuyển đổi tất yếu khi nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.

Câu 4. Sự ra đời của Liên hợp quốc có đặc điểm nào sau đây?

- A. Được thành lập sau khi các cường quốc họp bàn tại thủ đô Oa-sinh-ton (Mỹ).
B. Phù hợp với khát vọng được sống trong hòa bình của nhân dân thế giới.
C. Diễn ra trong bối cảnh chủ nghĩa thực dân cũ đã bị xóa bỏ hoàn toàn.
D. Là sự kiện đánh dấu chủ nghĩa phát xít sụp đổ hoàn toàn trên thế giới.

Câu 5. Một trong những bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay là

- A. không chấp nhận đàm phán với mọi kẻ thù.
B. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
C. chỉ tập trung xây dựng hậu phương ở các thành thị.
D. kiên quyết giải quyết tranh chấp bằng sử dụng bạo lực.

Câu 6. Trong giai đoạn 1999 - 2015, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có hoạt động nào sau đây?

- A. Tập trung vào mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc.
B. Thiết lập một liên minh quân sự chung cho khu vực.
C. Giúp đỡ các nước Đông Dương kháng chiến chống Mỹ.
D. Tăng cường hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bối cảnh lịch sử khi Việt Nam bắt đầu tiến hành công cuộc Đổi mới (12 - 1986)?

- A. Việt Nam tiếp tục bị bao vây, cấm vận và cô lập từ bên ngoài.
B. Công cuộc cải tổ ở Liên Xô đang được triển khai trên toàn quốc.
C. Việt Nam đã gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
D. Sự thành công về đổi mới từng phần ở một số ngành và địa phương.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là ảnh hưởng trực tiếp từ vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Tạo điều kiện xây dựng một nền kinh tế khép kín và tự túc.

- B. Luôn là địa bàn mà các nước lớn muốn xác lập ảnh hưởng.
- C. Giúp Việt Nam giữ được hòa bình trong suốt chiều dài lịch sử.
- D. Làm cho văn hóa phương Tây không thể du nhập vào Việt Nam.

Câu 9. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), quân và dân Việt Nam chủ động mở chiến dịch quân sự nào sau đây?

- A. Đồng Xoài.
- B. Ba Gia.
- C. Tây Bắc.
- D. Đường 14 - Phước Long.

Câu 10. Trong thời kì Đổi mới (từ năm 1986 đến nay), Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện với Ấn Độ.
- C. Trở thành thành viên chính thức Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 11. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh là thành tựu trên lĩnh vực nào sau đây của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Tiền tệ.
- B. Chính trị.
- C. Giáo dục.
- D. Công nghệ.

Câu 12. Ở Việt Nam, Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975) có điểm chung nào sau đây?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để đánh đổ bộ máy cai trị của kẻ thù.
- B. Phát huy vai trò quyết định trực tiếp của hậu phương tại chỗ với tiền tuyến lớn.
- C. Kết hợp chặt chẽ sức mạnh của tiền tuyến với sức mạnh của hậu phương.
- D. Dự báo đúng các nguy cơ để xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ duy nhất.

Câu 13. Trong quá trình hình thành trật tự thế giới đa cực, quốc gia nào sau đây vươn lên, khẳng định vai trò là một trung tâm quyền lực mới của thế giới?

- A. Ấn Độ.
- B. Pê-ru.
- C. Mê-hi-cô.
- D. Chi-lê.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô)?

- A. Là nhân tố quyết định dẫn đến sự ra đời của Quốc tế Cộng sản.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của hệ thống tư bản chủ nghĩa.
- D. Là sự kiện trực tiếp kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 15. Chiến thắng nào sau đây gắn liền với phong trào Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII)?

- A. Hàm Tử.
- B. Đông Bộ Đầu.
- C. Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D. Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 16. Một trong những nội dung của đường lối đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay là

- A. chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang.
- B. hội nhập quốc tế sâu rộng.
- C. hoàn thành cải cách ruộng đất.
- D. tiến hành khởi nghĩa từng phần.

Câu 17. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập (1967) nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố.
- B. Thúc đẩy hòa bình, ổn định của khu vực.
- C. Đưa Đông Nam Á đứng đầu thế giới.
- D. Thiết lập liên minh quân sự bền vững.

Câu 18. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) đều

- A. đặt mục tiêu hàng đầu là gia nhập các tổ chức liên kết mới của khu vực.
- B. giữ vững nguyên tắc độc lập tự chủ trong mọi hoạt động đối ngoại.
- C. kết thúc bằng một hiệp định ghi nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản.
- D. tạo ra đồng thuận tuyệt đối giữa các cường quốc về vấn đề Việt Nam.

Câu 19. Năm 1917, Cách mạng tháng Mười Nga thành công đưa đến sự ra đời của Chính quyền

- A. Xô viết.
- B. quân chủ.
- C. phong kiến.
- D. tư sản.

Câu 20. Trong việc giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo, Việt Nam luôn kiên quyết và kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp dựa trên nguyên tắc cơ bản của

- A. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- B. luật pháp quốc tế.

C. các cường quốc.

D. chính quyền địa phương hai cấp.

Câu 21. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

A. Trật tự thế giới đơn cực xác lập sự thống trị tuyệt đối của Mỹ đối với các liên minh kinh tế.

B. Xu thế toàn cầu hóa đã triệt tiêu hoàn toàn những mâu thuẫn về lợi ích giữa các quốc gia.

C. Cấu trúc quyền lực chuyển dịch từ trạng thái hai cực sang xu thế đa cực, nhiều trung tâm.

D. Xung đột về ý thức hệ là nhân tố duy nhất chi phối sự vận động của quan hệ quốc tế.

Câu 22. Năm 1977, Việt Nam kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác với quốc gia nào sau đây?

A. Nam Phi.

B. Ai Cập.

C. Lào.

D. Li-bi.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là biểu hiện của Chiến tranh lạnh?

A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập.

B. Hệ thống Véc-xai - Oa-sinh-ton được thiết lập.

C. Trật tự thế giới đa cực chính thức được hình thành.

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ và lan rộng.

Câu 24. Nội dung nào sau đây diễn ra từ ngày 16 đến ngày 17 - 8 - 1945 ở Việt Nam?

A. Chiến dịch Biên giới thắng lợi.

B. Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.

C. Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất.

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chỉ trong hơn 15 tháng từ ngày Tuyên bố độc lập đến ngày Toàn quốc kháng chiến, hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vô cùng khẩn trương và phức tạp. Trong khi quân dân ta phải tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở miền Nam, Đảng và Chính phủ vẫn đẩy mạnh công tác ngoại giao với các nước, chủ yếu là với Trung Hoa [Trung Hoa Dân quốc] và Pháp.”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2000)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, 2022, tr.102)

a) Theo đoạn tư liệu trên, các hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến ngày Toàn quốc kháng chiến chỉ tập trung vào việc đàm phán với Pháp.

b) Giống như giai đoạn 1945 - 1946, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), nghệ thuật “vừa đánh, vừa đàm” tiếp tục được sử dụng như một sách lược hòa hoãn tạm thời nhằm tránh cuộc đối đầu trực tiếp với kẻ thù.

c) Việc xác định đối tượng “chủ yếu là Trung Hoa và Pháp” khẳng định vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong việc phân hóa kẻ thù.

d) Trong bối cảnh hiểm nghèo ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mang đặc điểm nổi bật là sự khẩn trương, linh hoạt và xử lý nhiều mối quan hệ phức tạp.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“[...] Hồ Chí Minh đã nói: “Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau có thắng lợi”.

Vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của đế quốc Pháp có sự can thiệp của đế quốc Mỹ, bảo vệ và xây dựng nền dân chủ cộng hòa lớn mạnh là nội dung cơ bản trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam từ tháng 9 - 1945 đến tháng 7 - 1954.”

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập III, Nhà xuất bản Giáo dục, 2003, tr.130)

a) Chủ trương “kháng chiến”, “kiến quốc” của Đảng là tư tưởng chiến lược mới, giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng về chỉ đạo chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 - 1954.

b) Sự lớn mạnh của hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp là nhân tố căn bản, có tính quyết định thắng lợi của quân đội Việt Nam trên mặt trận quân sự.

c) Trong thời kì 1945 - 1954, xây dựng “*chế độ mới*” là xây dựng hậu phương của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

d) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nội dung cơ bản đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“*Quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đã không gây xáo trộn về xã hội, đổ vỡ về chính trị như các cuộc cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô trước đây. Con đường phát triển hợp quy luật đã giúp Việt Nam giảm nhanh được tình trạng nghèo đói, bước đầu xây dựng nền kinh tế công nghiệp hóa, đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao đi đôi với sự công bằng tương đối trong xã hội. Nét nổi bật của Việt Nam là từ một nước trì trệ, nghèo nàn và tăng trưởng thấp, tích lũy phần lớn nhờ vào vay mượn bên ngoài, chỉ đến năm 2000, đã trở thành một nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực, từng bước xác lập được vai trò và vị thế của mình trong hội nhập khu vực và quốc tế.*”

(Nguyễn Ngọc Mão (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 15, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2017, tr.422)

a) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: Trong 15 năm đầu của công cuộc Đổi mới (1986 - 2000), Việt Nam đã giảm nhanh được tình trạng nghèo đói, bước đầu xây dựng nền kinh tế công nghiệp hóa.

b) Thành tựu về tăng trưởng và hội nhập kinh tế là minh chứng việc chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước ở Việt Nam là đúng đắn, trở thành đường lối phát triển của các quốc gia trên thế giới.

c) Việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự đột phá lý luận của Đảng, dựa trên việc thay thế các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin bằng những thành tựu lý luận mới nhất của thế giới để phù hợp với thực tiễn Đổi mới.

d) Xây dựng nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản giúp Việt Nam “*không gây xáo trộn về xã hội, đổ vỡ về chính trị*”.

Câu 4. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
1967	<i>Tuyên bố Băng Cốc</i> được kí kết, khởi nguồn cho ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.
1997	<i>Tầm nhìn ASEAN 2020</i> được thông qua, đề xuất ý tưởng xây dựng một Cộng đồng ASEAN.
2007	<i>Hiến chương ASEAN</i> được thông qua đã tạo cơ sở pháp lý hình thành Cộng đồng ASEAN.
2009	<i>Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 - 2015)</i> được thông qua, đưa ra các biện pháp và hoạt động cụ thể xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.
2015	<i>Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ</i> được kí kết.

a) Cộng đồng ASEAN là một tổ chức đa quốc gia có quyền thay thế chính phủ các nước thành viên trong việc ra quyết định, hoạt động dựa trên nguyên tắc đồng thuận.

b) Cộng đồng ASEAN ra đời đã giúp các nước thành viên chuyển từ thế cạnh tranh sang thế liên kết chặt chẽ, tạo thành một cực tăng trưởng kinh tế năng động và có sức hút hàng đầu thế giới.

c) Cộng đồng ASEAN chính thức ra đời vào năm 2015 đã hoàn thành sớm hơn so với mục tiêu được đưa ra trong *Tầm nhìn ASEAN 2020*.

d) Bảng thông tin đề cập đến những thách thức và triển vọng trong quá trình phát triển của Cộng đồng ASEAN.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.